

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 26/10/2026
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 7, 8

Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

BÀI 7: HTML VÀ CẤU TRÚC TRANG WEB

Môn: Tin học – Lớp: 12 - Thời gian thực hiện: 2 tiết: 14, 15

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Hiểu và giải thích được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlc: (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông): biết ngôn ngữ HTML. Hiểu và giải thích được cấu trúc web dưới dạng HTML.

2.3. Năng lực số:

- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.

- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

2.4. Năng lực AI:

- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện sử dụng thành thạo các mã lệnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- ##### **1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (10 phút)

- Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu về trang web và ngôn ngữ HTML.
- Nội dung:** HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.
- Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về trang web và ngôn ngữ HTML.
- Tổ chức thực hiện:**

♦ Giao nhiệm vụ:

GV nêu nhiệm vụ: *Các em đã được làm quen với khái niệm website và trang web, cũng có thể em đã biết cách sử dụng phần mềm để tạo ra các trang web với nội dung đa dạng và phong phú, hình thức trình bày đẹp. Tuy nhiên, có thể các em vẫn muốn biết:*

+ *Các trang web thực chất có cấu trúc như thế nào?*

+ Có thể “lập trình” để tạo ra các trang web hay không? Nếu lập trình được thì mã nguồn của “trang web” là gì?

+ Các trang web có quan hệ như thế nào với ngôn ngữ HTML?

+ Trang web và trình duyệt web có quan hệ như thế nào?

Em hãy tìm câu trả lời.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70 phút)

2.1. Trang web và HTML (20 phút)

a. *Mục tiêu:* Biết ngôn ngữ HTML và trang Web.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành

Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Các trang web mà em vẫn thường xem được hiển thị bởi trình duyệt web (ví dụ: Cốc Cốc, Chrome,...). Thực chất chúng được tạo ra từ các tệp văn bản. Các tệp văn bản này gọi là trang nguồn (hay mã nguồn) của trang web tương ứng. Quan sát hình 7.1 và nhận xét về mã nguồn. Em thấy gì từ tệp nguồn của trang web?



a) Trang web hiển thị bởi trình duyệt

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <title>Tên trang Web</title>
  </head>
  <body>
    <div>
      <h1>Trang Web và HTML </h1>
      <p>Đây là dòng đầu tiên</p>
      <hr> <!-- dòng kẻ ngang -->
      <p>Đây là dòng cuối cùng </p>
    </div>
  </body>
</html>
```

b) Tệp văn bản nguồn

Hình 7.1. Trang web và tệp văn bản nguồn

Câu 2: Tệp văn bản trong hình 7.1 có bao nhiêu phân tử HTML?

Câu 3: Nêu sự giống và khác nhau giữa thẻ HTML và phân tử HTML.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Trang web được thiết lập theo một ngôn ngữ có cấu trúc đặc biệt gọi là ngôn ngữ HTML. Các tệp HTML là tệp văn bản được cấu tạo từ các phân tử HTML. Mỗi phân tử HTML gồm nội dung được đánh dấu bởi các thẻ (HTML tag) có tính năng điều khiển hoặc định dạng nội dung. Trình duyệt có chức năng hiển thị nội dung trang web theo đúng định dạng được thiết lập.*

2.2. Cấu trúc cơ bản của một tệp HTML (30 phút)

a. *Mục tiêu:*

- Phân tích được cấu trúc cơ bản của tệp HTML.

- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. *Nội dung:* HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Quan sát tệp HTML sau, em có nhận xét gì về cấu trúc chung của một trang web?

newpage.html

```
1  <!DOCTYPE html>
2  <html>
3  <head>
4  <meta charset = "utf-8">
5  <title>Tên trang Web</title>
6  </head>
7  <body>
8  <div>
9      <h1>Trang Web và HTML </h1>
10 <p>Đây là dòng đầu tiên</p>
11 <hr>
12 <p>Đây là dòng cuối cùng </p>
13 </div>
14 <p> Trang này được lập bởi<em> nhóm bạn bè</em> </p>
15 </body>
16 </html>
```

Hình 7.2. Cấu trúc tệp html

Câu 2: Vẽ sơ đồ cây của đoạn văn bản HTML sau:

<p> Thông tin này in đậm , in <i> nghiêng </i>, in <u> gạch dưới </u>, in bình thường. </p>

Câu 3: Cây HTML có bao nhiêu phần tử gốc?

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (*HS dùng AI làm trợ lý giải thích mã lệnh hình 7.2. Học sinh thực hành tinh chỉnh câu lệnh: "Đóng vai một kỹ sư web, hãy giải thích ý nghĩa của các thẻ trong đoạn mã HTML sau đây một cách đơn giản nhất cho học sinh lớp 12"*).
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Cấu trúc cơ bản của tệp HTML có dạng như một cây thông tin các phần tử HTML. Quan hệ cha – con của các nút trên cây được mô tả bằng sự lồng nhau của các phần tử (hay thẻ) HTML. Gốc của cây HTML chính là phần tử <html>.*

2.3. Phần mềm soạn thảo HTML (20 phút)

a. *Mục tiêu:*

- HS biết các phần mềm soạn thảo tệp HTML, ưu nhược điểm của từng phần mềm → HS lựa chọn phần mềm phù hợp.

b. *Nội dung:* HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Hãy tìm hiểu các phần mềm có thể dùng để soạn thảo tệp HTML. Thảo luận để tìm ra cách soạn thảo tệp HTML hợp lý nhất.

Câu 2: Xếp các tên sau vào hai nhóm phần mềm soạn thảo HTML và trình duyệt web:

a. Notepad. b. Opera. c. SublimeText. d. Chrome.
e. Cốc Cốc f. Notepad++. g. FireFox. H. Microsoft Edge.

Câu 3: Em có nhận xét gì về sự khác biệt khi soạn thảo HTML giữa các phần mềm chuyên nghiệp (ví dụ Notepad++, SublimeText) và phần mềm soạn thảo văn bản thông thường (ví dụ Notepad)?

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Có thể soạn thảo tệp HTML bằng nhiều phần mềm khác nhau. Cũng có thể soạn thảo trực tuyến và có thể kiểm tra kết quả trực tiếp trên trình duyệt.*

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (8 phút)

a. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 7.

- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.

- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 4.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Tìm ví dụ về phần tử HTML không thể lồng, tức là không thể có quan hệ cha – con trong cây thông tin của trang web.
Câu 2: Chọn một văn bản đơn giản. Soạn thảo tệp HTML để hiển thị nội dung văn bản đó. Vẽ cây thông tin các phần tử HTML của trang web vừa soạn.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 7 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo cấu trúc web.

- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

b. Nội dung:

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 7.

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra 2 bài tập về nhà cho HS như sau:

Câu 1: Em hãy tìm trên mạng các trang web hỗ trợ soạn thảo HTML trực tuyến.

Câu 2: Sử dụng phần mềm soạn thảo HTML và soạn thảo trang web có nội dung như hình 7.7. Lưu ý rằng thẻ với tính năng thể hiện ảnh trên trang web có cú pháp: , trong đó “tên tệp ảnh” chính là đường dẫn của tệp cần đưa lên trang.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Các trang web mà em vẫn thường xem được hiển thị bởi trình duyệt web (ví dụ: Cốc Cốc, Chrome...). Thực chất chúng được tạo ra từ các tệp văn bản. Các tệp văn bản này gọi là trang nguồn (hay mã nguồn) của trang web tương ứng. Quan sát hình 7.1 và nhận xét về mã nguồn. Em thấy gì từ tệp nguồn của trang web?



a) Trang web hiển thị bởi trình duyệt

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <title>Tên trang Web</title>
  </head>
  <body>
    <div>
      <h1>Trang Web và HTML </h1>
      <p>Đây là dòng đầu tiên</p>
      <hr> <!-- dòng kẻ ngang -->
      <p>Đây là dòng cuối cùng </p>
    </div>
  </body>
</html>
```

b) Tệp văn bản nguồn

Hình 7.1. Trang web và tệp văn bản nguồn

TRẢ LỜI: Cấu trúc của tệp nguồn HTML chia thành 2 phần head và body

Câu 2: Tệp văn bản trong hình 7.1 có bao nhiêu phần tử HTML?

TRẢ LỜI: 8 phần tử.

Câu 3: Nêu sự giống và khác nhau giữa thẻ HTML và phần tử HTML.

TRẢ LỜI:

Giống: Cả thẻ HTML và phần tử HTML đều được sử dụng để xây dựng và định nghĩa cấu trúc của tài liệu HTML.

Khác: thẻ HTML chỉ là 1 phần tạo nên một phần tử HTML.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

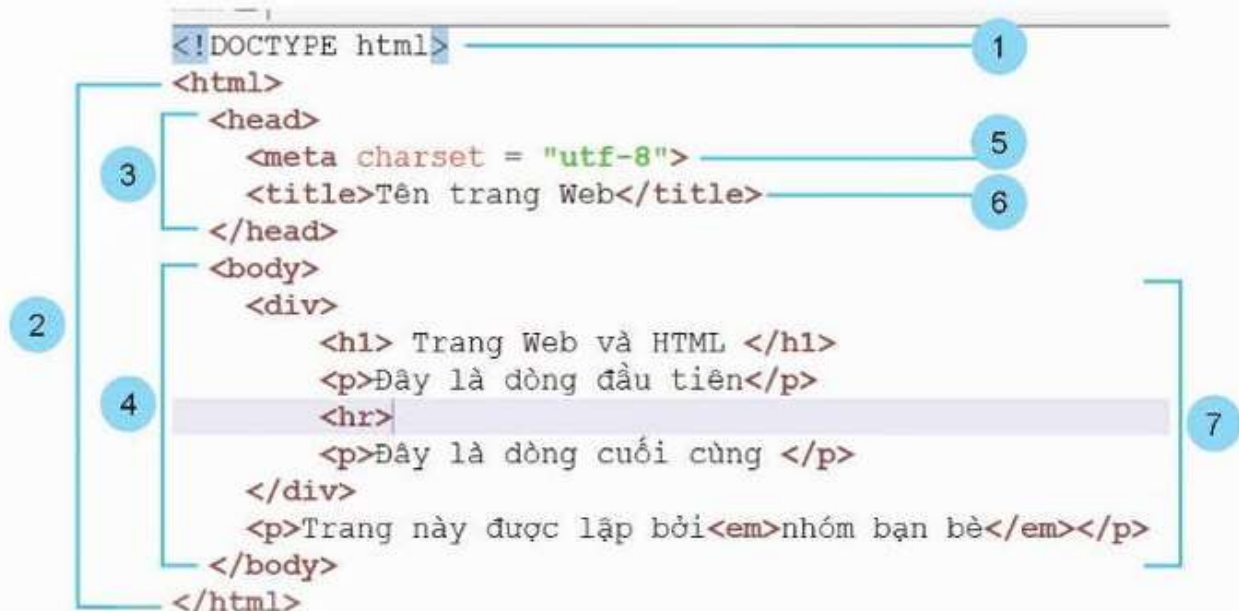
Câu 1: Quan sát tệp HTML sau, em có nhận xét gì về cấu trúc chung của một trang web?

newpage.html

```
1 <!DOCTYPE html>
2 <html>
3   <head>
4     <meta charset = "utf-8">
5     <title>Tên trang Web</title>
6   </head>
7   <body>
8     <div>
9       <h1>Trang Web và HTML </h1>
10      <p>Đây là dòng đầu tiên</p>
11      <hr>
12      <p>Đây là dòng cuối cùng </p>
13    </div>
14    <p> Trang này được lập bởi<em> nhóm bạn bè</em> </p>
15  </body>
16 </html>
```

Hình 7.2. Cấu trúc tệp html

TRẢ LỜI:

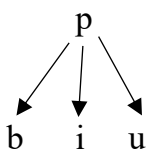


Hình 7.3. Cấu trúc cơ bản của một tệp HTML

Câu 2: Vẽ sơ đồ cây của đoạn văn bản HTML sau:

<p> Thông tin này in đậm , in <i> nghiêng </i>, in <u> gạch dưới </u>, in bình thường. </p>

TRẢ LỜI:



Câu 3: Cây HTML có bao nhiêu phân tử gốc?

TRẢ LỜI: Cây HTML có 1 phân tử gốc.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Hãy tìm hiểu các phần mềm có thể dùng để soạn thảo tệp HTML. Thảo luận để tìm ra cách soạn thảo tệp HTML hợp lý nhất.

TRẢ LỜI: Notepad, Notepad++, Sublime Text, Công cụ online: w3school.com, tutorialspoint.com.

Câu 2: Xếp các tên sau vào hai nhóm phần mềm soạn thảo HTML và trình duyệt web.

a. Notepad. b. Opera. c. SublimeText. d. Chrome.
e. Cốc Cốc f. Notepad++. g. FireFox. h. Microsoft Edge.

TRẢ LỜI: Nhóm phần mềm: a, c, f. Nhóm trình duyệt web: b, d, e, g, h

Câu 3: Em có nhận xét gì về sự khác biệt khi soạn thảo HTML giữa các phần mềm chuyên nghiệp (ví dụ Notepad++, SublimeText) và phần mềm soạn thảo văn bản thông thường (ví dụ Notepad)?

TRẢ LỜI:

- Notepad: Soạn thảo tệp, không định dạng, có sẵn trên windows.
- Sublime Text: Miễn phí, mã nguồn mở, có màu sắc phân biệt đối tượng, tự động thêm thẻ đóng khi viết thẻ mở.
- Notepad ++: tương tự Sublime Text.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Tìm ví dụ về phần tử HTML không thể lồng, tức là không thể có quan hệ cha – con trong cây thông tin của trang web.

TRẢ LỜI:

Các thẻ như h1, h2, h3, ... không thể lồng nhau

Các thẻ như b, u, i, em, strong, ... cũng không thể lồng nhau

Câu 2: Chọn một văn bản đơn giản. Soạn thảo tệp HTML để hiển thị nội dung văn bản đó. Vẽ cây thông tin các phần tử HTML của trang web vừa soạn.

TRẢ LỜI:

Ca dao Việt Nam

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng
Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <meta charset="utf-8">
    <title>Luyện Tập Bài 2</title>
  </head>
  <body>
    <h3 align="center">Ca dao Việt Nam</h3>
    <p align="center">
      Trong đầm gì đẹp bằng sen<br>
      Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng<br>
      Nhụy vàng bông trắng lá xanh<br>
      Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn
    </p>
  </body>
</html>
```